

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH PHÚ YÊN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2020/HS-PT

Ngày: 21/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn V Đ do có kháng cáo của bị hại Nguyễn T K đối với Bản án sơ thẩm số: 17/2020/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn V Đ, sinh năm 1976; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông N Đ, sinh năm 1953 và bà H L sinh năm 1954; có vợ N K H, sinh năm 1977 và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bị hại có kháng cáo: Bà Nguyễn T K, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/3/2018, Nguyễn V Đ đốt rác cách xe ô tô tải biển số 78C-032.99 của Nguyễn T K đang đậu khoảng 2,5 mét. Thấy vậy, K từ trong nhà chống nạng đi ra nơi đốt rác đang cháy nói với Đ “Sao mày đốt rác ở đây làm cháy xe tao thì sao” thì giữa K và Đ có lời qua tiếng lại dẫn đến xô xát, Đ dùng tay xô đẩy

làm K ngã ngội xuống đất, K níu kéo Diễm; trong lúc giằng co, Đ dùng chân đạp vào vùng hông bên trái của K nhiều cái rồi bỏ đi về nhà. Hậu quả: K bị thương tích được đưa đi cấp cứu. Trước đó, ngày 25/01/2018 K bị tai nạn giao thông điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên và Bệnh viện Chỉnh hình tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận thương tích số: 112/TgT ngày 22/5/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn T K bị gãy xương sườn 4, 5, 6 bị tổn thương 07%. Còn thương tích gãy mâm chày + gãy đầu trên xương mác trái (phần gãy xương trên nền gãy cũ do tai nạn giao thông trước đó); Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên đề nghị đưa Nguyễn T K đến giám định ở cơ quan cấp trên.

Ngày 20/7/2018 Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số: 140/CSĐT đề nghị Phân viện Pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh giám định toàn bộ thương tích của Nguyễn T K.

Ngày 02/01/2019, Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản kết luận pháp y số: 140/18/TgT mô tả, kết luận:

2.1. Căn cứ áp dụng Thông tư số: 20/2014 ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

- Sẹo mô lớn cẳng chân trái 08%;
- Gãy xương sườn 4, 5, 6 bên trái không ảnh hưởng chức năng hô hấp là 07%;
- Gãy mâm chày trái đã phẫu thuật, còn dụng cụ kết hợp xương 13%;
- Gãy chỏm xương mác trái hiện can xương liền tốt không để lại dấu vết 04%;

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân K là: 29% (trong đó có Gãy xương sườn 4, 5, 6 bên trái là 07%).

2.2. Vỡ mâm chày trái + gãy đầu trên xương mác trái và gãy kín mâm chày trong + gãy chỏm xương mác trái theo chẩn đoán của các bệnh viện là giống nhau. Vỡ mâm chày khớp gối trái và gãy rời mâm chày tròn và gò gian lồi cầu trái nhiều mảnh di lệch nhẹ ra sau lên trên theo chẩn đoán của các bệnh viện là giống nhau.

2.3. Nguyễn T K bị thương tích do tai nạn giao thông ngày 25/01/2018 điều trị đến ngày 27/3/2018, các thương tích này bắt đầu đã can xương.

- Thương tích gãy xương sườn và gãy đầu trên xương chày, xương mác trái là do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 42BS/20/TgT ngày 12/3/2020 của Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Nguyễn T K bị đả thương vào ngày 27/3/2018 không ảnh hưởng đến sự can xương chày trái và xương mác trái.

- Sẹo mổ căng chân trái tỷ lệ 08% là tỷ lệ sẹo mổ căng chân trái do bị tai nạn giao thông xảy ra ngày 25/01/2018. Do đó, tỷ lệ này không được đánh giá vào thương tích do bị đả thương vào ngày 27/3/2018.

- Nếu K không bị đả thương vào ngày 27/3/2018 thì vẫn phải mổ căng chân trái và nẹp vít.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích gây nên do bị tai nạn giao thông ngày 25/01/2018 của nạn nhân K là 23.2% (làm tròn 23%).

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị đả thương vào ngày 27/3/2018 của nạn nhân K là 07% (Bảy phần trăm).

Trong quá trình điều tra bà K trình bày, trước khi Điềm dùng chân đạp vào vùng ngực bên trái, bà còn bị Đ dùng tay đánh vào phần mặt bên trái một cái, qua giám định phần thương tích này là 00% (không phần trăm) nên không có cơ sở để quy kết Đ dùng tay đánh vào vùng mặt bên trái của bà N T K.

- Ngày 18/4/2019, N T K có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:17/2020/HSST ngày 27/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, đã tuyên Nguyễn V Đ ềm phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng ĐIỂM c, Khoản 1 ĐIỀU 134; ĐIỂM i,s, Khoản 1 ĐIỀU 51 Bộ luật Hình sự; phạt Nguyễn V Đ 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng ĐIỀU 584; ĐIỀU 585; ĐIỀU 586, ĐIỀU 590 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Nguyễn V Đ phải bồi thường cho người bị hại N T K số tiền 36.867.136 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/8/2020, bị hại N T K kháng cáo yêu cầu xem xét lại mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, uy tín và chi phí khám chữa bệnh tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 17/8/2020, bị hại N T K kháng cáo bổ sung với nội dung: Đề nghị tăng hình phạt đối với Nguyễn V Đ và tăng bồi thường về phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn V Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị hại N T K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về hình phạt; tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 ĐIỀU 342; ĐIỂM c, Khoản 1 ĐIỀU 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình

chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về phần bồi thường dân sự của người bị hại; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại N T K – Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt, phạt bị cáo Nguyễn V Đ 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyễn Thị Kim là người bị ốm đau, đang điều trị Vỡ mâm chày trái + gãy đầu trên xương mác trái, do bị tai nạn giao thông vào ngày 25/01/2018, nên không có khả năng tự vệ. Khoảng 17 giờ ngày 27/3/2018, thấy Nguyễn V Đ đốt rác tại thôn Phong Niên, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa; cho rằng Đ đốt rác gây nguy hiểm cho xe ô tô của K đang đậu, nên giữa K và Đ xảy ra cãi vã, K dùng tay nắm kéo, thì bị Đ dùng chân đạp nhiều cái vào hông làm gãy xương sườn 4, 5, 6 gây thương tích, tỷ lệ 07%. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn V Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm c, Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] *Xét kháng cáo của người bị hại N T K. Hội đồng xét xử thấy:*

[2.1] *Về hình phạt:* Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại trái pháp luật, mà còn gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt thỏa đáng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; vụ án xảy ra có lỗi của người bị hại, khi có lời nói thiếu tế nhị và trực tiếp xâu xé bị cáo trước, dẫn đến vụ án xảy ra; thế nhưng tính chất, hậu quả do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người bị hại có mức độ. Việc án sơ thẩm phạt bị cáo 09 tháng tù là nặng. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của người bị hại, mà giảm cho bị cáo một phần hình phạt là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] *Về phần trách nhiệm bồi thường dân sự:* Tại phiên tòa, người bị hại N T K rút yêu cầu một phần kháng cáo; xét việc rút một phần kháng cáo về phần trách nhiệm bồi thường dân sự của người bị hại N T K là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự; nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về phần bồi thường dân sự của người bị hại là có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn V Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; người bị hại N T K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo về phần bồi thường dân sự của người bị hại N T K;

Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại Nguyễn Thị Kim – Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn V Đ;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn V Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 134; Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Nguyễn V Đ – **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Nguyễn V Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; người bị hại Nguyễn Thị Kim không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Phú Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- CQCSĐT Công an huyện Phú Hòa;
- PV 27;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia TT;
- Lưu án văn; lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

Phú Yên, ngày 21 tháng 12 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 21 tháng 12 năm 2020;

Tại phòng nghị án – Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Trần Minh Quang.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:70/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Diễm, sinh năm 1976; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Phong Niên, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên;

Đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm c, Khoản 1 Điều 134; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; với mức hình phạt 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Điều 299, 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Bị cáo Nguyễn Văn Diễm phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa (CTPT) thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Căn cứ Khoản 3 Điều 342; Điểm c, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 134; Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về Quyết định hình phạt:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo về phân bổ thường dân sự của người bị hại Nguyễn Thị Kim.

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại Nguyễn Thị Kim – Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Diễm;

Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Diễm – 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến:

Bị cáo Nguyễn Văn Diễm không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; người bị hại Nguyễn Thị Kim không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc lúc 09 giờ 15 phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhận đúng, ký tên.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa